



GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 20

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Luận điểm chính: Lòng vị tha giúp người từng mắc sai lầm có cơ hội làm lại cuộc đời và khiến chính chúng ta trở nên nhân hậu, bao dung hơn.	0,5
	2	Các từ ngữ/hình ảnh thể hiện sự đồng cảm, sẽ chia: “ <i>dang rộng vòng tay yêu thương</i> ”, “ <i>giúp họ tìm lại con đường đúng đắn</i> ”, “ <i>sự cảm thông</i> ”, “ <i>ánh sáng dẫn lối</i> ”, “ <i>ánh mắt sẽ chia</i> ”, “ <i>những vòng tay ấm áp, sẵn sàng đón nhận họ trở lại</i> ”.	0,5
	3	Câu hỏi tu từ: “ <i>Nếu chúng ta bị xã hội xa lánh, liệu chúng ta có đủ nghị lực để đứng dậy làm lại từ đầu?</i> ” Tác dụng: • Về nội dung: Gợi người đọc đặt mình vào hoàn cảnh của những người từng lầm lỗi để thấu hiểu, từ đó thấy được sự cần thiết của lòng vị tha. • Về nghệ thuật: Tạo tính gợi mở, tăng sức truyền cảm và khả năng thuyết phục của lập luận. • Về tình cảm, thái độ: Thể hiện sự cảm thông sâu sắc và khích lệ con người sống nhân ái, không kỳ thị người khác.	1,0
	4	ĐỒNG TÌNH , vì: • Ai cũng có thể mắc sai lầm, nhưng sai lầm không đồng nghĩa với việc mất đi cơ hội làm lại. • Tha thứ và tạo cơ hội cho người khác chính là cách giúp họ sửa chữa lỗi lầm, sống tốt đẹp hơn. • Nếu cứ ràng buộc bởi quá khứ, con người sẽ mãi bị ám ảnh, không thể vươn lên và xã hội cũng mất đi	1,0

		nhiều nhân lực có ích. <i>Học sinh bày tỏ quan điểm của mình nhưng cần phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật:</i> • Đồng tình/ Không đồng tình/ Vừa đồng tình vừa không đồng tình. • Lí giải: hợp lí, thuyết phục.	
	5	- Khái quát văn bản: Văn bản đề cao giá trị của lòng vị tha - một đức tính nhân văn giúp con người biết tha thứ, mở lòng và lan tỏa tình yêu thương trong cuộc sống. - Bài học: Từ văn bản, chúng ta nhận ra rằng sống nhân ái và vị tha là một phẩm chất quý giá. Trong cuộc sống, mỗi người cần biết bao dung, tha thứ cho lỗi lầm của người khác khi họ thật sự hối cải. Việc sẻ chia, động viên sẽ giúp họ có thêm nghị lực để làm lại từ đầu. Đồng thời, ta cũng phải rèn luyện bản thân để sống chân thành, không phán xét hay kỳ thị ai chỉ vì quá khứ. Khi mỗi người biết trao cho nhau cơ hội, xã hội sẽ trở nên nhân văn, ấm áp và hạnh phúc hơn. - Lí giải: Bởi vì lòng vị tha không chỉ mang lại niềm tin và hy vọng cho người lầm lỗi, mà còn khiến tâm hồn ta trở nên nhẹ nhõm, thanh thản và khiến cuộc đời này thêm phần ấm áp, nghĩa tình.	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Từ vấn đề lòng vị tha trong cuộc sống được nêu trong văn bản: “Cuộc sống sẽ trở nên tốt đẹp hơn nếu chúng ta biết tha thứ và trao cho nhau cơ hội”, hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về quan niệm: “Hãy yêu sự thật, nhưng hãy tha thứ cho lầm lỗi.” (Voltaire)	2,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận:</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách: diễn dịch, quy nạp, phối hợp,...	0,25

	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận. Quan niệm: “Hãy yêu sự thật, nhưng hãy tha thứ cho lầm lỗi.”	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Mở đoạn: - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Tại sao lòng vị tha và sự can đảm trong thú nhận lỗi lầm lại quan trọng đến vậy? Thân đoạn: (1) Giải thích: - “Yêu sự thật” nghĩa là trân trọng, tôn vinh những giá trị chân chính, ngay thẳng, công bằng; sống trung thực, không dối trá, không che giấu sai trái. - “Tha thứ cho lầm lỗi” nghĩa là có tấm lòng bao dung, độ lượng, sẵn sàng bỏ qua những sai sót của người khác khi họ biết nhận lỗi và sửa chữa. ⇒ Nhấn mạnh sự hài hòa giữa tinh thần thượng tôn sự thật và tình thương nhân ái: bảo vệ lẽ phải nhưng cũng trao cho con người cơ hội được sửa sai và trưởng thành. (2) Bàn luận: Tại sao tha thứ chỉ có ý nghĩa khi người phạm lỗi thật sự nhận ra và chịu trách nhiệm? - Thực trạng: - Nhiều người ngại thú nhận lỗi lầm, che giấu hay đổ lỗi cho người khác, dẫn đến mất niềm tin và mối quan hệ bị rạn nứt. - Ngược lại, những ai dám nhận lỗi thường nhận được sự thông cảm, giúp họ sửa sai và trưởng thành hơn. - Ý nghĩa: - Rèn luyện tính trung thực và bản lĩnh. - Tạo điều kiện hàn gắn và duy trì các mối quan hệ. - Khuyến khích mọi người học hỏi từ sai lầm, trưởng thành và hoàn thiện bản thân. (3) Phản đề, mở rộng: - Phê phán những người sợ thú nhận lỗi lầm: họ che giấu, đổ lỗi cho người khác, làm tổn hại niềm tin, gây xung đột và kéo dài hậu quả tiêu cực. Tha thứ mà không có sự thú nhận sẽ không giúp người mắc lỗi	1,0

	học hỏi và thay đổi. - Tuy nhiên, cũng cần nhận ra rằng không phải mọi lỗi lầm đều có thể được tha thứ, đặc biệt là những hành vi cố ý gây tổn hại nghiêm trọng; sự tha thứ cũng cần được cân nhắc dựa trên tính chất lỗi và hậu quả. (4) Bài học nhận thức và hành động: - Nhận thức: Tha thứ và thú nhận lỗi lầm là yếu tố quan trọng trong xây dựng nhân cách và xã hội tốt đẹp. - Hành động: Hãy dũng cảm thừa nhận sai lầm, hối cải và sẵn sàng tha thứ cho người khác khi họ thực sự nhận lỗi. Kết đoạn: - Khẳng định lại vấn đề: Lỗi lầm có thể được tha thứ nếu con người dám thừa nhận và chịu trách nhiệm. - Gửi gắm thông điệp: Hãy can đảm thú nhận sai lầm và học cách tha thứ, để mỗi lỗi lầm trở thành bước đệm cho sự trưởng thành và hoàn thiện con người. Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1,0 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 0,5 điểm – 0,75 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm.	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
2	Đọc đoạn thơ sau: Mài theo vết chân thù chạy trốn Đâu biết làng quê lại đau đau theo mình Trong từng hạt gạo mềm nuôi tôi bần bĩ Manh chiếu đơn bó bạn lúc hi sinh...	4,0

	... Tôi đã già đầu, vẫn còn thơ dại lắm Như cây trúc gãy mọc trước ngõ người yêu Những vui buồn của làng quê thoảng vào tôi cơn gió Tôi lặng lẽ ngân lên như tiếng sáo diều... (Trích Hồn quê (1984) - Trần Đăng Khoa) Bằng một bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) hãy phân tích những chiêm nghiệm sâu sắc của người lính sau chiến tranh được thể hiện trong đoạn thơ.	
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận, thân bài triển khai vấn đề nghị luận, kết bài khái quát lại vấn đề.	0,5
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận. Những chiêm nghiệm sâu sắc của người lính sau chiến tranh.	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề nghị luận, nêu rõ lý do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý: Phân tích hình ảnh “Mãi theo vết chân thù chạy trốn/Đâu biết làng quê lại đau đau theo mình”: Người lính từng “mãi” theo bước chân chiến trận, mang theo lý tưởng lớn lao bảo vệ Tổ quốc, mà chưa nhận ra phía sau là “làng quê đau đau theo mình”. Câu thơ thể hiện sự thức tỉnh của ký ức, sự nhận ra muộn màng nhưng đầy cảm động về tình quê sâu nặng — quê hương không chỉ là nơi ra đi mà còn là nơi dõi theo, chờ che trong suốt hành trình chiến đấu. Phân tích hình ảnh “Trong từng hạt gạo mềm nuôi tôi bền bỉ/ Manh chiếu đơn bó bạn lúc hi sinh...”: Những hình ảnh “hạt gạo”, “manh chiếu đơn” vừa cụ thể vừa gợi nhiều xúc cảm. Đó là biểu tượng của tình dân, nghĩa	2,5

	đồng đội — những gì đã nuôi dưỡng tinh thần người lính trong chiến tranh. Tình quê, tình người là cội nguồn sức mạnh giúp người lính vượt qua gian khổ, đồng thời là nỗi day dứt khi họ chứng kiến mất mát, hi sinh. Phân tích hình ảnh “Tôi đã già đâu, vẫn còn thơ dại lắm/ Như cây trúc gầy mọc trước ngõ người yêu”: Sau chiến tranh, dù từng trải, người lính vẫn giữ trong mình tâm hồn hồn nhiên, trong trẻo. “Cây trúc gầy” là hình ảnh ẩn dụ cho sự kiên cường mà vẫn mềm mại, giản dị — phẩm chất của người lính Việt Nam. Tình yêu quê hương, tình người khiến tâm hồn họ vẫn trẻ trung, vẫn khát khao yêu thương. Phân tích hai câu cuối “Những vui buồn của làng quê thoảng vào tôi cơn gió/ Tôi lặng lẽ ngân lên như tiếng sáo diều...”: Cảm xúc của người lính hòa cùng nhịp sống quê hương. “Cơn gió” và “tiếng sáo diều” gợi sự nhẹ nhõm, thanh bình. Sau những năm tháng bão giông, tâm hồn người lính tìm lại được sự bình yên, thành thơ — đó cũng là giây phút chiêm nghiệm về giá trị của hòa bình, của những điều bình dị trong cuộc đời. Ý nghĩa chung: Đoạn thơ thể hiện chiều sâu cảm xúc và triết lý nhân sinh của người lính sau chiến tranh: từ trải nghiệm mất mát, họ càng thêm yêu quê hương, trân quý sự sống và giữ trong tim niềm tin vào con người, vào cuộc đời. Kết luận: Với giọng thơ dung dị, sâu lắng, hình ảnh giàu sức gợi và cảm xúc chân thành, Trần Đăng Khoa đã khắc họa hình tượng người lính sau chiến tranh – từng trải nhưng vẫn hồn nhiên, yêu đời, chan chứa nghĩa tình với quê hương và đồng đội. Hồn quê không chỉ là khúc tri ân với quá khứ mà còn là lời nhắn nhủ về giá trị của hòa bình và lòng nhân hậu trong cuộc sống hôm nay. Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 2,0 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm.	
--	---	--

		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0,5
ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I + II = 10 điểm			